TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK HÀ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HS-ST
Ngày 19/3/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ, TỈNH KON TUM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Kim Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Văn Thống.

2. Ông Trần Phước Tuấn.

-Thư ký phiên Toà: Ông V Đức Huynh- Thư ký Toà án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum tham gia phiên Toà: Bà Võ Thị Cẩm Nga- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2021, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2021/TLST- HS, ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo thứ nhất: Lê Xuân T ; Tên gọi khác: Không, sinh ngày 17 tháng 7 năm 1986. Tại tỉnh T. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 8, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T; Nghề nghiệp: Không ổn định; Trình độ văn hóa (học vấn) 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê H, sinh năm 1957 và bà Đỗ Thị T, sinh năm 1962; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Ngày 22/02/2020 có hành vi Cố ý gây thương tích, bị cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đăk Hà khởi tố, điều tra, truy tố. Sau đó ngày 25/11/2020 do người bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố nên Toà án nhân dân huyện Đăk Hà đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án.

Bị cáo Lê Xuân T bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/11/2020 cho đến nay đưa ra xét xử có mặt.

2. Bị cáo thứ hai: Nguyễn Hoàng V; Tên gọi khác: Cu Đ - Đ, sinh năm 1986, tại tỉnh L. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đăk Bình, xã Ng, huyện H, tỉnh T; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 4A, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T; Nghề nghiệp: Không ổn định; Trình độ văn hóa (học vấn) 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1958; Bị cáo có vợ tên là Lê Thị Mai A, sinh năm 1986 (đã ly hôn) và có một người con sinh năm 2009; Tiền sự: Không; Tiền án: Có một tiền án. Năm 2013, Nguyễn Hoàng V bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà tuyên phạt 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại Bản án số: 07/2013/HSST ngày 04/02/2013 và 12 tháng tù tại Bản án số: 08/2013/HSST ngày 11/02/2013. Ngày 11/6/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi tuyên phạt 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và bồi thường số tiền 3.160.000 đồng *(Ba triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng)* tại Bản án số: 09/2013/HSST ngày 11/6/2013; Tổng hợp hình phạt của 03 bản án, bị cáo Nguyễn Hoàng V phải chấp hành 72 tháng tù và bồi thường số tiền 3.160.000 đồng *(Ba triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng).* Tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội lần này *(ngày 09/11/2020 và ngày 12/11/2020)*, chưa hết thời hạn 03 năm kể từ ngày Nguyễn Hoàng V chấp hành xong án phạt tù và chưa nộp tiền sung công quỹ Nhà nước số tiền: 2.409.375 đồng *(Hai triệu bốn trăm lẻ chín nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng)* của Bản án số: 18/2009/HSST ngày 14/7/2009 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà nên bị cáo Nguyễn Hoàng V chưa được xóa án tích.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, đến nay đưa ra xét xử, có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Dương Trọng Hoài S, sinh năm 2001. Địa chỉ: Khối 4, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh T. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Chị Hoàng Thị Mỹ S, sinh năm 1995. Địa chỉ: Tổ dân phố 10, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960. Địa chỉ: Tổ dân phố 8, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Anh Trần Quốc D, sinh năm 1981, tên thường gọi: D Lỳ. Địa chỉ: Thôn Kon Jơ Drẽh, xã Đ, thành phố K, tỉnh T. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Phạm Xuân M, sinh năm 1950. Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T. Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1991. Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T. Vắng mặt.

3. Anh Phan Văn C, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T. Vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị Uyên Ch, sinh năm 1972. Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

5. Chị Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1969. Địa chỉ: Tổ dân phố 4A, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 18 giờ 00 ngày 09/11/2020, chị Hoàng Thị Mỹ S điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu trắng đen, biển kiểm soát 82H1 - 039.31 đến nhà bác sĩ Nguyễn Thị Minh H *(Trú tại: Tổ dân phố 4a, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T)* để khám bệnh. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Hoàng V sử dụng chiếc xe mô tô hiệu WUSPOR, loại xe Nữ, màu xanh, biển kiểm soát 82K6 - 2984 chở Lê Xuân T đi dạo quanh khu vực thị trấn Đ, khi đi V mang theo một tuốc - nơ - vít *(tua - vít)* cán màu đen, thân bằng kim loại dài khoảng 07cm đến 12cm, có phần đầu tuốc - nơ - vít được mài mỏng. Khi tới khu vực nhà bác sĩ H thì V thấy một chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu trắng đen, biển kiểm soát 82H1 - 039.31 của chị Hoàng Thị Mỹ S dựng trước cổng nhà, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. V nói với T: "*Trời đùa mình hay sao vậy, cái xe này ngon nhỉ*", T trả lời: "*Ừ*", rồi V quay xe dựng bên lề đường gần khu vực trước đây là quán Trà Cung Đình, cách chiếc xe mô tô khoảng 10 mét. V nói với T: "*Đợi tao tí*", T trả lời: "*Ừ*". Lúc này, T ngồi lên yên xe phía trước của chiếc xe mô tô hiệu WUSPOR biển kiểm soát 82K6 - 2984 để quan sát, cảnh giới, còn V tiến lại chỗ chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius quan sát, không thấy người trông coi nên đi lại dùng tuốc - nơ - vít đã mang theo từ trước để mở khóa xe mô tô Yamaha Sirius rồi lùi xe lại, dùng chân đạp nổ xe mô tô và điều khiển đi về hướng thành phố K. Thấy V đã trộm cắp được xe mô tô và rời đi nên T nổ máy xe mô tô hiệu WUSPOR biển kiểm soát 82K6 - 2984 rời khỏi hiện trường quay về phòng trọ của V và đợi ở đây. Còn V điều khiển xe mô tô trộm cắp được đi thành phố Kon Tum, trên đường đi, khi đi qua đoạn gần khu vực nghĩa trang thành phố K thuộc xã L, huyện H thì V vứt lại chiếc tuốc - nơ - vít đã sử dụng làm công cụ trộm cắp tài sản. Khi đến thành phố K, V bán chiếc xe mô tô trộm cắp được cho Trần Quốc D *(Sinh năm 1981; tên thường gọi: D Lỳ; trú tại xã Đ, thành phố K, tỉnh T)* với giá 2.500.000đ *(Hai triệu năm trăm ngàn đồng)* rồi bắt xe về lại thị trấn Đăk Hà, V về tới phòng trọ và nói với T về việc đã bán chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius với giá 2.500.000đ *(Hai triệu năm trăm ngàn đồng)* tại thành phố K. Số tiền bán chiếc xe mô tô trên V và T đã sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 08/12/2020, chị Hoàng Thị Mỹ S gửi đơn trình báo cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Hà để điều tra làm rõ.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 17 giờ 00 ngày 12/11/2020, anh Dương Trọng Hoài S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xám đen, biển kiểm soát 82U1 - 008.87 đến nhà bà Trần Thị H *(Trú tại Tổ dân phố 3, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T)* và dựng chiếc xe mô tô trên trước cổng nhà bà H. Cùng khoảng thời gian này, Nguyễn Hoàng V và Lê Xuân T đi bộ từ phòng trọ của Nguyễn Hoàng V thuê tại Tổ dân phố 4a, thị trấn Đ, huyện H đi đến phòng trọ của anh H *(tên thường gọi: H Dần)* tại tổ dân phố 3, thị trấn Đ để mượn xe nhưng không được, V và T tiếp tục đi đến nhà anh Đức *(tên thường gọi: Đức Mận)* khu vực sau chợ Đăk Hà thuộc Tổ dân phố 3, thị trấn Đ để mượn xe. Trên đường đi, V và T thấy một chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xám đen, biển kiểm soát 82U1 - 008.87 của anh Dương Trọng Hoài S đang dựng trước cổng nhà bà Trần Thị Huê nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. V nói với T: *"Để tao thử chiếc xe này coi"*, T nghe vậy thì hiểu ý của V muốn trộm cắp chiếc xe mô tô trên và không nói gì, đồng ý cùng thực hiện trộm cắp tài sản. Khi V dùng chìa khóa phòng trọ của mình mở được khóa chiếc xe mô tô thì T nhanh chóng ngồi lên xe, V dùng chân phải đạp nổ máy chiếc xe mô tô, điều khiển xe đi về thành phố K. Khi nghe thông tin trước nhà bà H bị mất trộm một chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xám đen, biển kiểm soát 82U1 - 008.87 thì ông Phạm Xuân M điện thoại cho chị Nguyễn Thị Q *(là hàng xóm gần nhà bà H)* để trích xuất camera an ninh tại nhà chị Quỳnh lúc mất trộm xe mô tô trên và gửi qua điện thoại cho ông M. Lúc này, anh Phan Văn C đến nhà ông M chơi và xem đoạn camera đã trích trên và nhận ra hai người thanh niên xuất hiện trong đoạn video của camera an ninh đã trộm cắp chiếc xe mô tô là Lê Xuân T và Nguyễn Hoàng V, anh C gọi điện thoại cho V nói: *"Mày lấy xe ở chợ thì mang về trả không công an bắt giờ"*. Sau khi nghe điện thoại từ anh Phan Văn C thì V điều khiển chiếc xe mô tô từ khu vực bùng binh Duy Tân, thành phố K chở T quay về phòng trọ, V nói T điều khiển chiếc xe mô tô trên đến khu vực chợ Đăk Hà để trả xe cho anh Dương Trọng Hoài S, còn V vào phòng trọ ngủ.

Ngày 12/11/2020, anh Dương Trọng Hoài S làm đơn trình báo gửi Công an thị trấn Đăk Hà, ngày 13/11/2020, Công an thị trấn Đăk Hà chuyển hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Hà để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra đã xác minh được Lê Xuân T và Nguyễn Hoàng V là người đã thực hiện hành vi trộm cắp nêu trên. Lê Xuân T và Nguyễn Hoàng V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 88/KL-ĐGTS ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đăk Hà xác định: Một chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu xám đen, biển kiểm

soát 82U1 - 008.87, giá trị tài sản là: 14.500.000 đồng *(Mười bốn triệu năm trăm ngàn đồng).*

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 95/KL-ĐGTS ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đăk Hà xác định: Một chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng đen, biển kiểm soát 82H1 - 039.31, giá trị tài sản là: 11.100.000 đồng *(Mười một triệu một trăm ngàn đồng).*

Tổng giá trị tài sản mà Lê Xuân T và Nguyễn Hoàng V trộm cắp được vào ngày 09/11/2020 và ngày 12/11/2020 tại thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà là: 25.600.000đ *(Hai mươi lăm triệu sáu trăm ngàn đồng)*

Về đồ vật, tài liệu thu giữ của vụ án:

Ba đĩa CD chứa nội dung là ba đoạn video ghi hình từ camera an ninh được cung cấp bởi chị Nguyễn Thị Q, chị Nguyễn Thị Minh H, chị Nguyễn Thị Uyên Ch và được bảo quản trong phong bì thư kèm theo hồ sơ vụ án.

Về vật chứng thu giữ của vụ án:

- Một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001334, tên chủ xe: Dương Trọng Hoài S; nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xám đen, biển kiểm soát 82U1 - 008.87, số khung: 3240HY087444, số máy: E3X9B239093.

- Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xám đen, biển kiểm soát 82U1 - 008.87, số khung: 3240HY087444, số máy: E3X9B239093.

- Một chiếc xe mô tô hiệu WUSPOR, loại Nữ, màu xanh, biển kiểm soát 82K6 – 2984 và một giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Thị L.

- Hai chìa khóa VIỆT - TIỆP màu trắng.

- Một điện thoại di động hiệu Nokia, bàn phím cứng, màu đen, đã qua sử dụng.

- Một áo khoác Jean dài tay màu xanh, bên cạnh túi phải có dòng chữ BANGLEAGIN.

- Một đôi giày thể thao màu trắng đã cũ, có viền bằng da màu cam, có lôgô bằng da màu trắng và cam có ghi dòng chữ FASHION SPORT U-BLAI.

- Một quần thể thao màu đen có ba viền sọc màu đỏ ở hai bên hông ống quần.

- Một áo khoác vải dài tay màu trắng xám, dây kéo bằng kim loại, áo có viền cổ và lưng thun màu đen, cánh tay trái áo có túi nhỏ có dây kéo bằng kim loại.

- Một mũ lưỡi trai màu đen, phần lưỡi trai có viền bằng da màu đen, trên đỉnh mũ có vết rách, hai phần cạnh mũ có hai nút màu đen.

- Một quần Jean màu xanh, mặt trong của lưng quần có dòng chữ JEANS màu đỏ, dòng chữ MARK màu xám, nút khóa quần đã bị hỏng.

- Một đôi dép quai hậu màu đen, họa tiết màu cam, trên quai dép có dòng chữ BITI'S màu cam.

* Quá trình điều tra, xác minh đã xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 82U1 - 008.87 là tài sản thuộc sở hữu của anh Dương Trọng Hoài S. Ngày 08/01/2021, anh Sơn làm đơn xin nhận lại tài sản nên ngày 11/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Hà ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe mô tô, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001334 cho anh Dương Trọng Hoài S để tiếp tục quản lý, sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Dương Trọng Hoài S đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì về dân sự. Chị Hoàng Thị Mỹ S yêu cầu các bị cáo Lê Xuân T, Nguyễn Hoàng V phải bồi thường số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)*, ngoài ra chị Sen không có yêu cầu gì nữa.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum đã truy tố các bị cáo Lê Xuân T , Nguyễn Hoàng V (Tên gọi khác: Cu Đ - Đ) về tội "*Trộm cắp tài sản*", đối với bị cáo Lê Xuân T theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo Nguyễn Hoàng V theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự tại Bản cáo trạng số: 03/CT-VKSĐH, ngày 04/02/2021.

Tại phiên tòa hôm nay, sau phần xét hỏi tại phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà có ý kiến giữ nguyên cáo trạng truy tố và trình bày lời luận tội, phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của vụ án, các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên các bị cáo Lê Xuân T , Nguyễn Hoàng V (Tên gọi khác: Cu Đen - Đen) phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V (Tên gọi khác: Cu Đen - Đen) từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Xuân T từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày13/11/2020).

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị L một chiếc xe mô tô hiệu WUSPOR, loại Nữ, màu xanh, biển kiểm soát 82K6 - 2984, giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Thị L, xe đã qua sử dụng.

- Đối với công cụ, phương tiện phạm tội và tài sản của các bị cáo, tại phiên tòa các bị cáo không yêu cầu nhận lại và cũng không còn giá trị sử dụng, nên đề nghị tịch thu tiêu hủy, gồm:

+ Một điện thoại di động hiệu Nokia, bàn phím cứng, màu đen, đã qua sử dụng.

+ Hai chìa khóa VIỆT - TIỆP màu trắng; Một áo khoác Jean dài tay màu xanh, bên cạnh túi phải có dòng chữ BANGLEAGIN.

+ Một đôi giày thể thao màu trắng đã cũ, có viền bằng da màu cam, có lôgô bằng da màu trắng và cam có ghi dòng chữ FASHION SPORT U-BLAI.

+ Một quần thể thao màu đen có ba viền sọc màu đỏ ở hai bên hông ống quần.

+ Một áo khoác vải dài tay màu trắng xám, dây kéo bằng kim loại, áo có viền cổ và lưng thun màu đen, cánh tay trái áo có túi nhỏ có dây kéo bằng kim loại.

+ Một mũ lưỡi trai màu đen, phần lưỡi trai có viền bằng da màu đen, trên đỉnh mũ có vết rách, hai phần cạnh mũ có hai nút màu đen.

+ Một quần Jean màu xanh, mặt trong của lưng quần có dòng chữ JEANS màu đỏ, dòng chữ MARK màu xám, nút khóa quần đã bị hỏng.

+ Một đôi dép quai hậu màu đen, họa tiết màu cam, trên quai dép có dòng chữ BITI'S màu cam.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo phải bồi thường cho chị Hoàng Thị Mỹ S số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) giá trị của chiếc xe theo yêu cầu của chị Sen.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Lê Xuân T, Nguyễn Hoàng V (Tên gọi khác: Cu Đ - Đ) khai nhận thực hiện hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát là đúng, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị hại **c**hị Hoàng Thị Mỹ S không có bổ sung thêm lời khai và giữ nguyên lời khai ở tại cơ quan Điều tra. Tại phiên tòa chị yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về dân sự giá trị chiếc xe mô tô bị thiệt hại là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, ăn năn, hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Hà và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà và Kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Bị hại anh Dương Trọng Hoài S vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt và không bổ sung lời khai, giữ nguyên lời khai ở tại cơ quan Điều tra, không có yêu cầu gì về dân sự.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt và không có bổ sung lời khai, giữ nguyên lời khai ở tại cơ quan Điều tra. Bà có yêu cầu nhận lại chiếc xe mô tô hiệu WUSPOR, loại Nữ, màu xanh, biển kiểm soát 82K6 - 2984, giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Thị L và không có yêu cầu gì về dân sự. Anh Trần Quốc D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Người làm chứng chị Nguyễn Thị Uyên Ch, chị Nguyễn Thị Minh H, vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt và không có bổ sung lời khai, giữ nguyên lời khai ở tại cơ quan Điều tra. Chị Nguyễn Thị Q, ông Phạm Xuân M, anh Phan Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do, tuy nhiên chị Q, ông M, anh C đã có đầy đủ lời khai ở trong hồ sơ vụ án.

Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[3]. Về hành vi các bị cáo bị truy tố: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thừa nhận:

Trong các ngày 09/11/2020 và ngày 12/11/2020 các bị cáo Lê Xuân T, Nguyễn Hoàng V đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 09/11/2020, Nguyễn Hoàng V mang theo một tuốc - nơ - vít cán màu đen, thân bằng kim loại dài khoảng 07cm đến 12cm, có phần đầu tuốc - nơ - vít được mài mỏng và điều khiển chiếc xe mô tô hiệu WUSPOR, loại Nữ, màu xanh, biển kiểm soát 82K6 - 2984 chở Lê Xuân T đi dạo quanh khu vực thị trấn Đ. Khi tới khu vực nhà bác sĩ Hoa tại Tổ dân phố 4a, thị trấn Đ V thấy một chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu trắng đen, biển kiểm soát 82H1 - 039.31 của chị Hoàng Thị Mỹ S dựng trước cổng mà không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. V điều khiển xe đi qua khoảng 10 mét rồi dừng lại để T đứng quan sát, cảnh giới, còn V đi lại trộm cắp chiếc xe mô tô của chị Sen. Sau đó, V điều khiển chiếc xe mô tô trộm cắp được

đi bán cho Trần Quốc D với giá 2.500.000đ *(Hai triệu năm trăm ngàn đồng)*, Nguyễn Hoàng V, Lê Xuân T đã chi tiêu cá nhân hết số tiền trên.

Vụ thứ hai: Khoảng 17 giờ 00 ngày 12/11/2020, Nguyễn Hoàng V và Lê Xuân T đi bộ từ phòng trọ của V tại tổ dân phố 4a, thị trấn Đ, huyện H đến phòng trọ của anh H tại tổ dân phố 3, thị trấn Đ để mượn xe nhưng không được nên V và T đi đến nhà anh Đ ở khu vực sau chợ Đăk Hà thuộc tổ dân phố 3, thị trấn Đ thì nhìn thấy xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xám đen, biển kiểm soát 82U1 - 008.87 trị giá 14.500.000 đồng của anh Dương Trọng Hoài S đang dựng trước cổng nhà bà Trần Thị H nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. V dùng chìa khóa phòng trọ của mình để mở khóa xe mô tô và T nhanh chóng ngồi lên xe để tẩu thoát.

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại theo các kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự là 25.600.000 đồng *(Hai mươi lăm triệu sáu trăm ngàn đồng)*.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Cáo trạng số: 03/CT-VKSĐH, ngày 04/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Lê Xuân T theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Hoàng V theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ, các bị cáo thực hiện hành vi một cách liều lĩnh, táo bạo, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của bản thân, nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không cần phải bỏ sức lao động nên đã cố T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, mỗi bị cáo tham gia với vai trò khác nhau. Bị cáo Nguyễn Hoàng V là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi mở khóa xe mô tô của anh Dương Trọng Hoài S và của Hoàng Thị Mỹ S để trộm cắp. Sau khi đã trộm cắp được tài sản thì đem đi bán để lấy tiền tiêu xài. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Bị cáo Lê Xuân T là người làm nhiệm vụ quan sát, cảnh giới cho Nguyễn Hoàng V thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, được tiêu xài số tiền do trộm cắp được mà có nên bị cáo T cũng phải chịu trách nhiệm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Bị cáo Nguyễn Hoàng V trước khi phạm tội lần này đã có tiền án về tội phạm cùng loại. Tại bản án số: 09/2013/HSST ngày 11/6/2013 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum kết luận bị cáo Nguyễn Hoàng V phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm mang tính chất định khung, đến ngày 02/4/2018, bị cáo Nguyễn Hoàng V chấp hành xong hình phạt tù của bản án trên và trở về địa phương sinh sống. Tính đến thời điểm Nguyễn Hoàng V thực hiện hành vi phạm tội *(ngày 09/11/2020 và ngày 12/11/2020)* chưa hết thời hạn 03 năm kể từ ngày chấp hành xong án phạt tù và chưa nộp số tiền 2.409.375đ *(Hai triệu bốn trăm lẻ chín nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng)* sung công quỹ Nhà nước nên chưa được xóa án tích theo quy định tại điểm c, Khoản 2, Điều 70, Bộ luật hình sự. Vì vậy, bị cáo Nguyễn Hoàng V phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm mang tính chất định khung quy định tại điểm g, Khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đây là tình tiết định khung hình phạt nên không tính là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự có mức cao nhất của khung hình phạt đến 07 năm tù nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng.

[5]. Xét T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về T tiết tăng nặng:* Các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên, được quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- *Về T tiết giảm nhẹ:* Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- *Về nhân thân của các bị cáo*: Bị cáo Nguyễn Hoàng V có nhân thân xấu, có 01 tiền án. Đối với bị cáo Lê Xuân T, ngày 30/8/2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xử phạt 4 năm tù về tội Cướp tài sản, năm 2005 chấp hành án xong trở về địa phương sinh sống. Ngày 12/3/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xử phạt 9 năm tù về tội trộm cắp tài sản và cướp tài sản, tháng 6/2014 chấp hành án xong trở về địa phương sinh sống. Ngày 06/01/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, tất cả các bản án trên Lê Xuân T đã chấp hành xong và đã được xóa án tích.

Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo là phù hợp.

[7]. Về các vấn đề liên quan:

[7.1]. Đối với bà Nguyễn Thị L: Trong quá trình cho bị cáo Nguyễn Hoàng V mượn chiếc xe mô tô hiệu ESPERO, biển kiểm soát 82K6 - 2984, bà L không biết bị cáo V sử dụng chiếc xe mô tô nói trên để trộm cắp tài sản vào ngày 09/11/2020. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm đối với bà L là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[7.2]. Đối với Trần Quốc D là người đã mua chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu trắng đen, biển kiểm soát 82H1 - 039.31 do Nguyễn Hoàng V trộm cắp mà có. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành gửi giấy mời, xác minh, nhưng Trần Quốc D hiện không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì chính quyền địa phương và gia đình cũng không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa tiến hành làm việc được với Trần Quốc D để làm rõ nội dung liên quan và thu hồi tài sản liên quan. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thông báo truy tìm Trần Quốc D và chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu trắng đen, biển kiểm soát 82H1- 039.31 nhưng chưa có kết quả. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh truy tìm Trần Quốc D và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 82H1 - 039.31, khi có căn cứ sẽ xử lý sau theo đúng quy định pháp luật.

[8]. Về các vấn đề khác:

[8.1]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với một chiếc xe mô tô hiệu WUSPOR, loại Nữ, màu xanh, biển kiểm soát 82K6 - 2984, chiếc xe đã qua sử dụng và một giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Thị L. Bà L cho bị cáo Nguyễn Hoàng V mượn chiếc xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại. Ngày 09/11/2020, bị cáo V sử dụng chiếc xe mô tô này để thực hiện hành vi phạm tội bà L hoàn toàn không biết. Do đó, tuyên trả lại cho bà Nguyễn Thị L là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xám đen, biển kiểm soát 82U1 - 008.87, quá trình điều tra đã xác định là tài sản thuộc sở hữu của anh Dương Trọng Hoài S. Anh S có đơn xin nhận lại tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Hà ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001334 cho anh Dương Trọng Hoài S để tiếp tục quản lý, sử dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

- Đối với một điện thoại di động hiệu Nokia, bàn phím cứng, màu đen, đã qua sử dụng và hai chìa khóa VIỆT - TIỆP màu trắng là công cụ, phương tiện mà bị

cáo Nguyễn Hoàng V đã sử dụng vào hành vi phạm tội, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với: Một áo khoác Jean dài tay màu xanh, bên cạnh túi phải có dòng chữ BANGLEAGIN; Một đôi giày thể thao màu trắng đã cũ, có viền bằng da màu cam, có lôgô bằng da màu trắng và cam có ghi dòng chữ FASHION SPORT U-BLAI; Một quần (thun) thể thao màu đen có 03 *(Ba)* viền sọc màu đỏ ở hai bên hông ống quần; Một áo khoác vải dài tay màu trắng xám, dây kéo bằng kim loại, áo có viền cổ và lưng thun màu đen, cánh tay trái áo có túi nhỏ có dây kéo bằng kim loại; Một mũ lưỡi trai màu đen, phần lưỡi trai có viền bằng da màu đen, trên đỉnh mũ có vết rách, hai phần cạnh mũ có hai nút màu đen; Một quần Jean màu xanh, mặt trong của lưng quần có dòng chữ JEANS màu đỏ, dòng chữ MARK màu xám, nút khóa quần đã bị hỏng; Một đôi dép quai hậu màu đen, họa tiết màu cam, trên quai dép có dòng chữ BITI'S màu cam. Là tài của các bị cáo, tại phiên tòa các bị cáo không yêu cầu nhận lại và cũng không còn giá trị sử dụng, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với một chiếc tuốc - nơ - vít cán màu đen, thân bằng kim loại dài khoảng 07cm đến 12cm, có phần đầu tuốc - nơ - vít được mài mỏng đã sử dụng làm công cụ trộm cắp tài sản. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô của chị Hoàng Thị Mỹ S, trên đường đi tiêu thụ tài sản Nguyễn Hoàng V đã vứt lại chiếc tuốc - nơ - vít khi đi qua đoạn gần khu vực nghĩa trang thành phố K. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm thấy. Hội đồng xét xử xét thấy, khi nào thu giữ được sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[8.2]. Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Dương Trọng Hoài S đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự. Bà Nguyễn Thị L cũng không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

- Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa chị Hoàng Thị Mỹ S yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu trắng đen, biển kiểm soát 82H1 - 039.31 mà các bị cáo đã trộm cắp. Giá trị của chiếc xe thiệt hại đã được định giá theo quy định của pháp luật là 11.100.000 đồng *(Mười một triệu một trăm ngàn đồng)*. Nhưng chị Hoàng Thị Mỹ S chỉ yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho chị số tiền là 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)*, ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của Hoàng Thị Mỹ S hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không vi phạm điều cấm của pháp luật, nên cần chấp nhận buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường (5.000.000 đồng : 2 = 2.500.000 đồng), phần của mỗi bị cáo phải bồi thường là 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm ngàn đồng*).

[8.3]. Về án phí sơ thẩm:

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của số tiền phần mỗi bị cáo phải bồi thường là 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm ngàn đồng*), mỗi bị cáo phải chịu án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*).

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Xét ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố, hình phạt, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác là có căn cứ và phù hợp với các T tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Xuân T; Tên gọi khác: Không và Nguyễn Hoàng V; Tên gọi khác: Cu Đ - Đ phạm tội "*Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Xuân T 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 13/11/2020). Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng V; Tên gọi khác: Cu Đ - Đ 30 (*Ba mươi*) tháng tù, thời hạn chấp hành án tính từ ngày đi thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Lê Xuân T, Nguyễn Hoàng V phải liên đới bồi thường cho chị Hoàng Thị Mỹ S giá trị chiếc xe mô tô là 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)*, phần của bị cáo Lê Xuân T phải bồi thường là 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm ngàn đồng*), phần của bị cáo Nguyễn Hoàng V phải bồi thường là 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm ngàn đồng*).

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự; Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, chị Hoàng Thị Mỹ S (bên có quyền) có đơn yêu cầu thi hành án mà các bị cáo (bên có nghĩa vụ) không thi hành khoản tiền trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị L một chiếc xe mô tô hiệu WUSPOR, loại Nữ, màu xanh, biển kiểm soát 82K6 - 2984, chiếc xe đã qua sử dụng và một giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Thị L.

- Tịch thu tiêu hủy: Một điện thoại di động hiệu Nokia, bàn phím cứng, màu đen, đã qua sử dụng; Hai chìa khóa VIỆT - TIỆP màu trắng; Một áo khoác Jean dài tay màu xanh, bên cạnh túi phải có dòng chữ BANGLEAGIN; Một đôi giày thể thao màu trắng đã cũ, có viền bằng da màu cam, có lôgô bằng da màu trắng và cam có ghi dòng chữ FASHION SPORT U-BLAI; Một quần (thun) thể thao màu đen có 03 *(Ba)* viền sọc màu đỏ ở hai bên hông ống quần; Một áo khoác vải dài tay màu trắng xám, dây kéo bằng kim loại, áo có viền cổ và lưng thun màu đen, cánh tay trái áo có túi nhỏ có dây kéo bằng kim loại; Một mũ lưỡi trai màu đen, phần lưỡi trai có viền bằng da màu đen, trên đỉnh mũ có vết rách, hai phần cạnh mũ có hai nút màu đen; Một quần Jean màu xanh, mặt trong của lưng quần có dòng chữ JEANS màu đỏ, dòng chữ MARK màu xám, nút khóa quần đã bị hỏng; Một đôi dép quai hậu màu đen, họa tiết màu cam, trên quai dép có dòng chữ BITI'S màu cam không còn giá trị sử dụng.

(Đặc điểm, số lượng vật chứng được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 02 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Hà với Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Hà).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; khoản 1, khoản 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Lê Xuân T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) và tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*).

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng V phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) và tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Các bị cáo, Bị hại có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 19 tháng 3 năm 2021) lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện;
- TAND tỉnh;
-TANDCC tại Đà Nẵng;
- CA huyện;
- Chi cục THA huyện;
-THA hình sự;
-THADS;
-Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đoàn Thị Kim Anh